

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2024
(Từ ngày 08 tháng 10 đến ngày 01 tháng 11 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: BUI ĐẮC DUY

Ngày tháng năm sinh: 12/08/1994

- Chức vụ/chức danh công tác: Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường

- Cơ quan/đơn vị công tác: Phường Ninh Thạnh

- Nơi thường trú: 433 Nguyễn Chí Thanh, ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Số căn cước công dân: 072 094 013 931; ngày cấp: 16/02/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập: Không có.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: Không có.

3.2. Con thứ hai (trở lên): Không có.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở: không

1.1.1. Thừa thứ nhất: không

1.1.2. Thừa thứ hai: không

1.2. Các loại đất khác: không

1.2.1. Thừa thứ nhất: không

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: 433 Nguyễn Chí Thanh, Long Khương, Long Thành Nam, Hòa Thành, Tây Ninh

- Loại nhà: nhà cấp 4

- Diện tích sử dụng: 100m²

- Giá trị: Không xác định do đã xây dựng từ lâu.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp phép quyền sử dụng nhà.

- Thông tin khác (nếu có): Nhà thuộc quyền sở hữu của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Thiều, sinh năm 1966.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: 13/3D Khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, Tây Ninh

- Loại nhà: nhà cấp 4

- Diện tích sử dụng: 80m²

- Giá trị: Không xác định do đã xây dựng từ lâu.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp phép quyền sử dụng nhà.

- Thông tin khác (nếu có): Nhà thuộc quyền sở hữu của cha ruột là ông Bùi Đắc Tuyên, sinh năm 1966.

2.2. Công trình xây dựng khác:

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không có.

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không có.

3. Tài sản khác gắn liền với đất:

3.1. Cây lâu năm: Không có

3.2. Rừng sản xuất: Không có

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Không có.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: Không có.

6.2. Trái phiếu: Không có.

6.3. Vốn góp: Không có.

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không có.

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản: xe máy Air Blade; Số đăng ký: 70 000548; Giá trị: 40.000.000 đồng

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không có.

8. Tài sản ở nước ngoài: Không có.

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không có.

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 11,200,000 đ.

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): Không.

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không.

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không.

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): LẦN ĐẦU

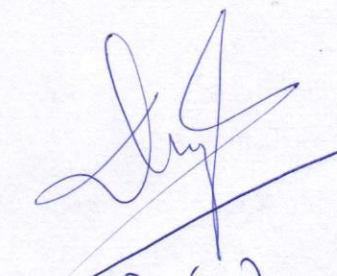
Loại tài sản, thu nhập	Tăng /giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi			

<p>từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.</p>			
		11,200,000đ	Tiền lương + phụ cấp

Tây Ninh, ngày 28 tháng 11 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Cao Văn Thương

Tây Ninh, ngày 28 tháng 11 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


Bùi Đức Duy.